TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hanh phúc.**
Bản án số: 45/2023/HS-ST Ngày 17/01/2023	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.*

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú, Bà Hoàng Thảo Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Vân Thanh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Công, Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 30/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 09/01/2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Việt T, sinh năm 2001, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang

HKTT: thôn Đ , xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1981

Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1983

Vợ, con: chưa

Tiền án; tiền sự: không

Bị tạm giam từ ngày 07/8/2022 đến nay tại tạm nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Ngọc H, sinh năm 2001, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

HKTT; thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hoàng Mạnh H, sinh năm 1974

Con bà : Hoàng Thị N, sinh năm 1974

Vợ, con: chưa

Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giam từ ngày 07/8/2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1995
HKTT: Đội 6, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Hiện trú tại: khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa).
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
Anh Lý Văn S, sinh năm 2001
HKTT; thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Hiện trú tại: thôn M 3, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 35 phút ngày 05/8/2022, bị cáo Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng BKS 98E1-663.48 chở bị cáo Nguyễn Việt T đi từ Bắc Giang xuống phường V, thành phố B, khi đi trên đường T đoạn qua trụ sở Ủy ban nhân dân phường V bị cáo T và H phát hiện anh Đỗ Văn H điều khiển xe máy điện đi ngược chiều. Bị cáo T vỗ vai bị cáo H bảo vòng xe quay lại để xin tiền anh H. bị cáo H vòng xe quay lại, khi đuổi kịp anh H thì bị cáo H ép xe anh H vào rìa đường và đỗ lại, lúc này bị cáo T xuống xe và rút từ túi áo bên phải 01 vật dạng giống con dao dài khoảng 20cm màu đen (bị cáo T khai là dao dạng nhựa cứng) và dí vào cạnh sườn bên trái anh H, bị cáo T nói "Cho xin mấy trăm uống nước", anh H nói "Em không có tiền mặt, không mang ví, để em chuyển khoản cho các anh" lúc này bị cáo H xuống xe và bảo anh H chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo H. Do điện thoại của anh H không kết nối internet nên bị cáo H đã bật điện thoại của H làm điểm phát wifi để anh H kết nối và chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1019652606 của anh H đến tài khoản Ngân hàng Mbbank của bị cáo H số 660266662001 số tiền 600.000đ, bị cáo H thông báo đã nhận được tiền cho bị cáo T biết, nhưng T vẫn tiếp tục dùng dao đe dọa yêu cầu anh H chuyển thêm tiền, tuy nhiên anh H bảo đã hết tiền trong tài khoản. Sau đó bị cáo T yêu cầu anh H tháo dây chuyền và nhẫn màu vàng đang đeo trên người đưa cho bị cáo T nhưng anh H không đồng ý, lợi dụng lúc bị cáo T và H sơ hở anh H đã đẩy tay T ra và bỏ chạy về phía đường C. Bị cáo T

bảo H đuổi theo, được một đoạn do không thấy anh H đâu nên bị cáo H và T đi về. Trên đường H và T về đến cây xăng H địa chỉ tại thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để mua xăng. Do không có tiền mặt nên bị cáo H đã chuyển khoản cho anh Bùi Thanh N, sinh năm 1986, HKTT; tại xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình là người bán xăng theo số tài khoản 102006842362 Ngân hàng Viettinbank số tiền 600.000đ (trong đó có 75.000đ là tiền mua xăng và 525.000đ là tiền thừa để bị cáo H lấy tiền mặt). Sau bị cáo H giữ số tiền này và hẹn hôm sau sẽ cùng đi ăn. Sau đó bị cáo T và H đi về, trên đường đi bị cáo T khai nhận đã làm rơi con dao trên, còn cụ thể chỗ nào thi bị cáo không nhớ.

Ngày 06/8/2022 anh Đỗ Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B trình báo về vụ việc.

Ngày 07/8/2022 bị cáo Nguyễn Việt T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 07/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt tạm giam bị cáo Hoàng Ngọc H, đồng thời bị cáo H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám ghi, trên máy có nắp sim 08120798181 và số tiền 600.000đ.

Về vật chứng thu giữ: Anh Lý Văn S tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, BKS 98E1-663.48 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 98E1-663.48

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp nhận từ anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, HKTT: khu C, phường V, thành phố B 01 đĩa DVD bên trong chứa 02 đoạn video trích xuất từ Camera ghi lại hình ảnh vụ việc bị cáo H và T điều khiển xe mô tô đuổi theo anh H.

Đối với sợi dây chuyền và chiếc nhẫn màu vang của anh H đeo trên người, quá trình điều tra anh H khai nhận đây là đồ mỹ kí, anh không nhớ được hình dáng, kích thước, anh mua khi đi lễ chùa, không nhớ mua bao nhiêu tiền, sau khi sự việc xảy ra anh đã tháo ra và không tìm thấy để giao nộp cho Cơ quan điều tra, đồng thời anh không bị T và H chiếm đoạt nên không có ý kiến gì.

Về vật chứng: Đối với số tiền 600.000đ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Đỗ Văn H, anh H nhận lại không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra không ai có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSNDTP ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt T và Hoàng Ngọc H về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: T bộ hành vi phạm tội của bị như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai, bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn C được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nay bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Bị cáo H khai nhận: T bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo để xét xử về tội "Cướp tài sản" là hoàn toàn đúng người đúng tội và đúng pháp luật, sau khi phạm tội thì đến ngày 07/8/2022 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt tạm giam khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 600.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, số tiền trên là của bị cáo không phải của ai khác, ngoài ra bị cáo còn giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi, có nắp sim nay bị cáo không có ý kiến gì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Nay bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận vụ án và giữ nguyên quan điểm đã truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T và Hoàng Ngọc H phạm tội "Cướp tài sản". Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt T từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt H từ 7 năm 06 tháng tù đến 8 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám, số imei in trên mặt sau điện thoại: 358374069382924 (máy đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 01 sim.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tuận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy các hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

2. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhân toàn bộ hành vị phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ tài liệu đồ vật: Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 35 phút ngày 05/8/2022,tại đường T đoạn gần cổng Ủy ban nhân dân phường V, thuộc khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh bị cáo Hoàng Ngọc H có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 98E1-663.48 chặn đầu và ép xe máy điện của anh Đỗ Văn H vào lề đường, sau đó bị cáo Nguyễn Văn T xuống xe, rút từ túi áo bên phải 01 con dao dài khoảng 20cm, đầu nhọn, màu đen bằng nhựa cứng và dí vào cạnh sườn bên trái anh H làm anh H không thể chống cự được và chiếm đoạt số tiền 600.000đ.

3.Về vai trò của bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án này là vai trò đồng phạm giản đơn, không có phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng bị cáo, bởi lẽ sau khi Bị cáo T và H đi đến đường T đoạn qua trụ sở UBDN phường V bị cáo T và H phát hiện anh H đi xe máy điện ngược chiều, bị cáo T vỗ vai bị cáo H bảo vòng xe quay lại để xin tiền anh H, khi đuổi kịp anh H thì bị cáo T là người xuống xe rút dao từ trong người ra và dí vào sườn trái của anh H và yêu cầu anh H đưa tiền, sau khi chiếm đoạt được tiền bị cáo T còn yêu cầu anh H đưa các tài sản khác như dây chuyền vàng, đến khi anh H bỏ chạy xong bị cáo T và H vẫn đuổi theo, khi không phát hiện anh H thì các bị cáo mới bỏ đi, do vậy khi lượng hình bị cáo T phải cao hơn bị cáo H.

4.Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: cả 02 bị cáo T và H đều chưa có tiền án, tiền sự lần đầu bị đưa ra xét xử, xong Hội đồng xét xử thấy cần phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian

dài thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

5.Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, nên cả 2 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, còn bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, là đầu thú, ngoài ra bị cáo T có ông nội là Nguyễn Văn C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, người bị hại là anh Đỗ Văn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và H, nên bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

6. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo H đã tự nguyện giao nộp số tiền 600.000đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Văn H anh H nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì khác, xét thấy yêu cầu trên của anh H là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận.

7. Về vật chứng:

Đối với xe mô tô Honda Wave BKS 98E1-663.48 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 98E1-663.48, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Lý Văn S, anh S không biết bị cáo H mượn xe để đi cướp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh S là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với 01 đĩa DVD bên trong chứa 02 đoạn video trích xuất từ Camera ghi lại hình ảnh vụ việc là vật chứng của vụ án, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu xám ghi, trên máy có lắp sim 08120798181 của bị cáo H, sau khi H và T cướp tài sản của anh H, do anh H không có tiền mặt nên bị cáo H đã dùng chiếc điện thoại trên để anh H chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo qua máy điện thoại trên, nên xác định chiếc điện trên là công cụ phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước. Riêng chiếc sim giá trị sử dụng không còn cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với anh Lý Văn S là người cho bị cáo H mượn xe mô tô BKS 98E1-663.48, quá trình điều tra xác định anh S không biết bị cáo H sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố B không xem xét xử lý đối với anh S là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với anh Bùi Thanh N là nhân viên làm việc tại cây xăng H do anh N không biết số tiền 600.000đ do bị cáo H chuyển khoản là số tiền có được từ

hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh N là đúng quy định của pháp luật.

8. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt T và Hoàng Ngọc H phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Việt T 7 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/8/2022.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS

Xử phạt: Hoàng Ngọc H 7 năm tù thời hạn tù tính ngày tạm giam 07/8/2022

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Việt T và Hoàng Ngọc H mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám, số imei in trên mặt sau điện thoại: 358374069382924 (máy đã qua sử dụng). Tich thu tiêu hủy 01 sim, hiện vật chứng trên do Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B quản lý.

Lưu trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD bên trong có chứa 02 đoạn video trích xuất từ Camera ghi lại hình ảnh vụ việc là vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Việt T và Hoàng Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HS-ST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lương Trọng Thinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp B;
- Công an thành phố B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.